

Bản án số: 264 /2026/HS-PT

Ngày: 21 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Huân

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà
2. Bà Phạm Uyên Thy

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Quang – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:** Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 239/2026/HSPT ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo Võ Văn D, Trần Văn H, Võ Thành T, và Triệu Thanh S, Phan Thanh H1 và Đào Thanh L, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Văn D; Tên gọi khác: Út G; Sinh ngày: 10 tháng 08 năm 1973, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B1/17, ấp B, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Nhà không số, ấp A, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn N (đã chết) và bà Phan Thị L1 (đã chết); Có vợ Trần Thị Ngọc Y và 01 con sinh năm 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Trần Văn H; Sinh ngày: 10 tháng 08 năm 1983, tại tỉnh Nam Định (nay là tỉnh Ninh Bình); Nơi đăng ký thường trú: Xóm T, thị trấn Y, huyện H, tỉnh Nam Định (nay là Xóm T, xã H, tỉnh Ninh Bình); Chỗ ở: Nhà không số ấp B, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Công giáo; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Trần Văn T1 (đã chết) và bà Bùi Thị V (đã chết); Có vợ Nguyễn Thị Cẩm H2 và 02 con, lớn sinh năm: 2009, nhỏ sinh năm: 2014; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/6/2023, bị Công an xã V xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi Đánh bạc trái phép.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Võ Thành T; Tên gọi khác: L2; Sinh ngày: 02 tháng 04 năm 1991, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: B1/29, ấp B, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: B, ấp B, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; Con ông Võ Văn C và bà Trương Thị L3; Có vợ Nguyễn Thị Ngọc Y1 và 03 con, lớn nhất sinh năm: 2017, nhỏ nhất sinh năm: 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Triệu Thanh S; Sinh ngày: 21 tháng 6 năm 1980, tại Cà Mau; Nơi đăng ký thường trú: Không có; Chỗ ở: Ấp T, xã Đ, Thành phố Cần Thơ; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Triệu Văn L4 và bà Trịnh Thị T2; Có vợ Danh Thúy L5 và 01 con sinh năm: 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5. Phan Thanh H1; Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 1972, tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp (nay là ấp P, xã T, tỉnh Đồng Tháp); Chỗ ở: Nhà không số, ấp B, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Làm công; Con ông Phan Văn D1 (đã chết) và bà Ngô Thị N1 (đã chết); Có vợ Châu Thị N2 và 01 con sinh năm: 2000; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6. Đào Thanh L; Tên gọi khác: T3; Sinh ngày: 17 tháng 01 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký thường trú: F5/14, ấp G, xã V, Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Buôn bán trái cây; Con ông Đào Văn Ô và bà Phạm Thị Á; Có vợ Nguyễn Thị U và 01 con, sinh năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Người bào chữa:

1. Ông Đoàn Trí P là Luật sư Văn phòng L7, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa theo yêu cầu của các bị cáo Võ Văn D, Trần Văn H, Võ Thành T - Có mặt.

2. Ông Nguyễn Minh Đ là Luật sư Công ty TNHH U Luật, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Triệu Thanh S - Có mặt.

3. Bà Võ Thị L6 là Luật sư Văn phòng L8, thuộc Đoàn luật sư Thành phố H, bào chữa theo yêu cầu của bị cáo Đào Thanh L - Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Lương Quang D2 và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, không kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị, nên không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đầu tháng 12/2024, do không tiền tiêu xài, Võ Văn D tổ chức đánh bạc cho các con bạc bằng hình thức đá gà thắng thua bằng tiền tại bãi đất trống, ấp B, xã V, huyện B; D làm trọng tài để thu tiền xâu mỗi trận gà là 5% trên tổng số tiền đánh bạc, bên thắng trả tiền xâu. Vào khoảng 09 giờ ngày 22/12/2024, Võ Thành T gặp Trần Văn H bàn bạc để tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng

tiền giữa gà đen với gà trắng rồi T kêu D đến làm trọng tài tại địa chỉ trên. Sau đó T mang con gà đen của Triệu Thanh S (chủ gà); H1, H mang con gà T4 cùng L, D2 đến, còn D mang băng keo, cân, nước đến địa điểm hẹn. D tổ chức 01 trận đá gà giữa con gà đen nặng 2,9 kg và con gà trắng nặng 2,8 kg, gà đen nặng hơn nên chấp gà trắng theo tỷ lệ thắng là 9:10, mỗi bên tham gia cá cược với số tiền 5.000.000 đồng như sau:

Bên gà đen:

- Chủ gà: Triệu Thanh S.
- Băng cựa và thả gà: Võ Thành T
- Tiền đánh bạc: Sang tham gia 3.000.000 đồng, Phan Thanh H1 tham gia 1.000.000 đồng và M (không rõ lai lịch) tham gia 1.000.000 đồng.

Bên gà trắng:

- Chủ gà: Trần Văn H.
- Băng cựa và thả gà: Đào Thanh L.
- Tiền đánh bạc: H tham gia 2.000.000 đồng, Lương Quang D2 tham gia 500.000 đồng, L tham gia 500.000 đồng, N3 (không rõ lai lịch) tham gia 1.000.000 đồng, 01 nam thanh niên (không rõ lai lịch) tham gia 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền đánh bạc ở trận gà này là 10.000.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2024 thì kết thúc trận gà, kết quả gà đen thắng. S mang gà đen đi về cùng H1, M. T ở lại đợi D đưa tiền thắng, H và D2 tháo cựa gà trắng. H đưa cho D 3.500.000 đồng để trả tiền thua, thiếu lại 1.000.000 đồng thì Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện B phối hợp Công an xã V tuần tra đến bãi đất trống thuộc ấp B, xã V, huyện B phát hiện Võ Văn D, Võ Thành T, Trần Văn H, Lương Quang D2, Phan Thanh H1 đánh bạc dưới hình thức đá gà thắng thua bằng tiền nên đưa tất cả về trụ sở làm việc. Công an xã V hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Võ Văn D, Trần Văn H, Võ Thành T, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L, Lương Quang D2, đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của các bị can là phù hợp với nhau, phù hợp với Biên bản làm việc, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

* Thu giữ của Võ Văn D:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, Imei: 353042096154799 và 01 sim thuê bao số 0933.376.676 của D sử dụng liên lạc cá nhân.
- 01 điện thoại di động hiệu SHAD, Imei: 354974110555388/07 và 01 sim thuê bao số 0936.079.901 của D sử dụng liên lạc với T.
- Số tiền 3.600.000 đồng. Trong đó, số tiền 3.500.000 đồng H đưa để chung tiền thắng thua, 100.000 đồng là tiền của D.
- 01 cái cân, 01 cuộn băng keo.

* Thu giữ của Võ Thành T:

- 01 điện thoại hiệu S1 A23, Imei 1: 354491512266910, Imei 2: 357022902266918 và 01 sim thuê bao số 0936.725.131 của T sử dụng liên lạc cho D, H1, M.

- 01 cái mài cưa gà.

- Số tiền 4.000.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân.

- 01 xe mô tô biển số: 59YI-741.60, số khung: RLHHC1213DY628938, số máy: HC12E5628909. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Ngọc D3 (mẹ vợ của T) đứng tên chủ sở hữu. Bà D3 khai D mượn xe để đi công việc, bà D3 không biết T sử dụng xe để đi đánh bạc.

* Thu giữ của Trần Văn H:

- 01 điện thoại di động hiệu S1 Galaxy A14 3G, Imei1: 352976241907745, Imei2: 354045841907741 và 02 sim thuê bao số 0976.401.877 và 0904.637.445 của H sử dụng liên lạc với N3.

- 01 xe mô tô biển số 62S1-268.15, số khung: RLCUG1010LY273257, số máy: G3D4E1044290. Qua xác minh do bà Nguyễn Thị Cẩm H2 (vợ H) đứng tên chủ sở hữu. Bà H2 khai H tự ý lấy xe đi, bà H2 không biết H sử dụng xe để đi đánh bạc.

- Số tiền 200.000 đồng sử dụng để thắng thua.

- 02 cái cưa bằng kim loại.

- 01 con gà lông màu trắng đang băng cưa đã bị tiêu hủy.

* Thu giữ của Lương Quang D2:

- 01 xe mô tô biển số: 67L1-066.88, số máy: 0094220KTGE1, số khung: 08A07F160786. Qua xác minh do bà Nguyễn Phan Thảo B đứng tên chủ sở hữu. Bà B ủy quyền cho Nguyễn Hoàng K. Khái cho D2 mượn xe nhưng không biết D2 sử dụng đi đánh bạc.

- 01 điện thoại di động Iphone 7, Imei: 353843086619471 và 01 sim thuê bao số 0909.288.145 của D2 sử dụng liên lạc cá nhân.

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A20, Imei 1: 358587101883803; Imei 2: 358588101883801 và 01 sim thuê bao số 0936.631945 của D2 sử dụng liên lạc cá nhân.

- Số tiền 2.200.000 đồng dùng để tiêu xài cá nhân.

* Thu giữ của Dương Nguyễn Châu :

- 01 xe mô tô biển số 59D2-567.91, số khung: RLHF5142GZ115268, số máy: JF51E0914102. Qua xác minh do Đoàn Thị Ngọc H3 (vợ C1) đứng tên chủ sở hữu. Chị H3 không biết C1 sử dụng xe để đi xem đánh bạc;

- Số tiền 1.200.000 đồng của C1 sử dụng cá nhân.

- 01 điện thoại di động hiệu ViVo Y21, Imei1: 861428052547115, Imei2: 861428052547107 của C1 sử dụng liên lạc cá nhân.

* Thu giữ của Phan Thanh H1:

- 01 điện thoại di động hiệu Vivo Y21s, Imei: 861128057315613 của H1 sử dụng liên lạc với T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 65/2026/HS-ST ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo Võ Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Võ Thành T 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Triệu Thanh S 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Phan Thanh H1 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.
- Xử phạt bị cáo Đào Thanh L 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với bị cáo Lương Quang D2, tuyên về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/01/2026 các bị cáo: Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H có đơn kháng cáo xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền hoặc được hưởng án treo; các bị cáo Triệu Thanh S, Đào Thanh L xin được hưởng án treo. Ngày 30/01/2026 bị cáo Phan Thanh H1 có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Không có bị cáo nào có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, cả 06 bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu kháng cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc xét xử vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Khi Quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, từ đó xử phạt các bị cáo: Võ Văn D 01 năm 03 tháng tù, Trần Văn H 01 năm 06 tháng tù, Võ Thành T 01 năm tù, Triệu Thanh S 01 năm tù, Phan Thanh H1 01 năm tù, Đào Thanh L 01 năm tù, là phù hợp với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm mặc dù các bị cáo bổ sung được chứng cứ về việc đã nộp số tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên và các tài liệu xác nhận hoàn cảnh gia đình, đây là các tình tiết giảm nhẹ mới theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng ở cấp sơ thẩm. Tuy nhiên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với các bị cáo là phù hợp, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp

dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Luật sư bào chữa cho các bị cáo Võ Văn D, Trần Văn H và Võ Thành T trình bày: Thống nhất với bản án sơ thẩm về tội danh và khung hình phạt đối với các bị cáo D, H, T. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết sau: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính tự phát nhất thời, chưa gây ra hậu quả xấu cho xã hội. Do hiểu biết và nhận thức pháp luật hạn chế, nên các bị cáo chỉ nghĩ rằng việc chơi đá gà chỉ là hình thức giải trí. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, tại cấp phúc thẩm cả ba bị cáo đã nộp lại tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm tuyên và nộp bổ sung chứng cứ mới thể hiện các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình. Bị cáo H mặc dù có 01 tiền sự nhưng đã được xóa, tính đến lần phạm tội này đã hết thời gian bị xem là bị xử phạt vi phạm hành chính, nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và là lao động chính, trong gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng khoản 1 Điều 65 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo Triệu Thanh S trình bày quan điểm bào chữa: Không có ý kiến về tội danh và khung hình phạt của bị cáo S, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm các tình tiết sau: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải; có ông ngoại là người có công với N4, được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất; quá trình công tác bị cáo đạt được nhiều thành tích, được tặng thưởng nhiều Giấy khen; có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ tuổi cao sức yếu không còn khả năng lao động, bị cáo là lao động chính. Tại cấp phúc thẩm bị cáo S đã nộp lại số tiền phạt bổ sung theo bản án sơ thẩm đã tuyên và Giấy xác nhận bị cáo là lao động chính. Do bị cáo Triệu Thanh S có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Triệu Thanh S được hưởng án treo.

- Người bào chữa cho bị cáo Đào Thanh L trình bày: Thống nhất với tội danh và khung hình phạt như bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo L, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ sau: bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do nông nổi nhất thời; có thái độ khai báo thành khẩn ăn năn hối cải. Trong giai đoạn xét xử phúc thẩm bị cáo đã cung cấp chứng cứ mới thể hiện đã nộp xong khoản tiền phạt bổ sung và xác nhận của địa phương về việc đóng góp xây dựng công trình giao thông. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo Đào Thanh L được hưởng án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tranh luận: Về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo như các luật sư đề nghị, là phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, nên không có ý kiến gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L làm trong hạn luật định, nên được giải quyết, xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét thấy lời khai của các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, qua đó đã có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 22/12/2024, tại bãi đất trống thuộc ấp B, xã V, huyện B (nay là xã T), Thành phố Hồ Chí Minh, Võ Văn D có hành vi làm trọng tài, tổ chức cho Trần Văn H, Võ Thành T, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L và Lương Quang D2, đánh bạc dưới hình thức đá gà, thắng thua bằng tiền để thu tiền xâu, đã hoàn thành 01 trận gà giữa: Bên gà đen có chủ gà là Triệu Thanh S tham gia góp 3.000.000 đồng; Võ Thành T là người đem gà tới, băng cựa và thả gà ra đá; Phan Thanh H1 tham gia góp 1.000.000 đồng và M (không rõ lai lịch) tham gia 1.000.000 đồng. Bên gà trắng gồm có chủ gà: Trần Văn H góp 2.000.000 đồng; người băng cựa và thả gà là Đào Thanh L, tham gia góp 500.000 đồng; Lương Quang D2 tham gia 500.000 đồng; hai đối tượng không rõ lai lịch mỗi người góp 1.000.000 đồng. Tổng số tiền đánh bạc là 10.000.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Xét nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H, Triệu Thanh S, Phan Thanh H1, Đào Thanh L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo tụ tập đông người, tham gia đánh bạc bằng hình thức đá gà, ăn thua bằng tiền ngay giữa ban ngày, tại khu dân cư, thể hiện sự coi thường pháp luật và quyết tâm cao khi phạm tội. Vai trò của các bị cáo thể hiện như sau:

Các bị cáo Trần Văn H, Võ Thành T là khởi xướng, bàn bạc và rủ rê các đối tượng đến tham gia đá gà ăn tiền; bị cáo Võ Văn D là người đứng ra làm trọng tài, sắp xếp, điều khiển trận đá gà; bị cáo T là người nuôi gà cho bị S và mang gà đến, băng cựa thả gà; bị cáo Triệu Thanh S là chủ con gà đen; bị cáo Trần Văn H là chủ con gà trắng. Bị cáo Đào Thanh L băng cựa, thả gà cho đội gà trắng. Về số tiền đánh bạc các bị cáo S, H tham gia đánh bạc số tiền nhiều nhất, chứng tỏ mục đích ăn thua lớn.

Do các bị cáo Trần Văn H, Võ Thành T, Võ Văn D, Triệu Thanh S thực hiện hành vi phạm tội với nhiều vai trò nên có tính nguy hiểm cho xã hội cáo hơn hành vi của các bị cáo còn lại trong vụ án. Mặc dù có xem xét các bị cáo đã bổ sung thêm các tình tiết giảm nhẹ mới trong giai đoạn xét xử phúc thẩm, nhưng cũng cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo để đảm bảo tính răn đe giáo dục và công tác phòng ngừa chung trong xã hội. Mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt đối với các bị cáo là phù hợp, nên không chấp nhận kháng cáo

xin hưởng án treo của các bị cáo Trần Văn H, Võ Thành T, Võ Văn D, Triệu Thanh S, giữ nguyên án sơ thẩm.

Các bị cáo Phan Thanh H1, Đào Thanh L phạm tội với vai trò hạn chế, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, sửa bản án hình sự, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách nhất định cũng đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận và không chấp nhận đề nghị của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Các bị cáo Triệu Thanh S, Võ Văn D, Võ Thành T và Trần Văn H phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm theo quy định. Các bị cáo Phan Thanh H1, Đào Thanh L không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T, Trần Văn H, Triệu Thanh S.

Giữ nguyên bản án Hình sự sơ thẩm số 65/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Võ Văn D 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Võ Thành T 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

+ Xử phạt bị cáo Triệu Thanh S 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

[2] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo Phan Thanh H1, Đào Thanh L. Sửa một phần bản án sơ thẩm số 65/2026/HSST ngày 29/01/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1 khoản 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

+ Xử phạt bị cáo Phan Thanh H1 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Phan Thanh H1 về cho UBND xã V, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

+ Xử phạt bị cáo Đào Thanh L 01 (một) năm tù, về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đào Thanh L về cho UBND xã V, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Các bị cáo Võ Văn D, Võ Thành T, Trần Văn H, Triệu Thanh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự phúc thẩm; Bị cáo Phan Thanh H1 và Đào Thanh L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

(Đã giải thích chế định về án treo đối với các bị cáo Phan Thanh H1 và Đào Thanh L).

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA